

Số: /KH-UBND

Vân Hà, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 xã Vân Hà

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Việt Yên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND xã Vân Hà về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2024;

UBND xã Vân Hà xây dựng Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2024 cụ thể như sau:

I. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

- Tổng giá trị sản xuất đạt 174 tỷ đồng, trong đó:
 - Giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 104 tỷ đồng;
 - Giá trị nông nghiệp, thủ sản 31.8 tỷ đồng;
 - Giá trị dịch vụ đạt 38.2 tỷ đồng.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (triệu đồng): 758 triệu đồng.
- Năng xuất lúa bình quân đạt 59 tạ/ha.
- Tổng sản lượng lương thực đạt 1.038 tấn; sản lượng rau các loại là 58 tấn.
- Tổng đàn lợn 1.250 con; đàn trâu 10 con, đàn bò 130; gia cầm các loại 18.000 con; sản lượng thịt hơi các loại đạt 600 tấn.
- Tỷ lệ hộ nghèo đạt 1%.
- Mức giảm tỷ lệ sinh -0,04‰; Tỷ xuất tăng dân số tự nhiên 1,03‰.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng 8,28%.
- Tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học 100%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 83%; giải quyết việc làm mới cho 170 lao động; xuất khẩu lao động 3 người.
- Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu “gia đình văn hóa” là 94%; tỷ lệ làng đạt danh hiệu văn hóa 3/3 làng đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 98%.

13. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm tể 100%.

14. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 97%; Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 100%.

15. Giữ vững xã đạt chuẩn văn hóa NTM năm 2024.

16. Tỷ lệ hồ sơ công việc trên môi trường điện tử cấp xã đạt 32%.

17. Tỷ lệ giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền đạt trên 90%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2024

1. Nhiệm vụ

- Tập trung chỉ đạo cây lúa và các loại cây trồng khác năm 2024 đạt kết hoạch chỉ tiêu giao, tăng cường tuyên truyền vận động đưa các giống lúa lai, lúa có chất lượng, năng suất cao vào canh tác. Chủ động tiêu úng chăm sóc cây con kịp thời, phòng trừ sâu bệnh, hạn chế thiệt hại do thời tiết gây ra, tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, khử độc vệ sinh môi trường không để dịch bệnh xảy ra.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân nấu rượu gạo chất lượng, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát huy tốt hiệp hội sản xuất và tiêu thụ rượu làng Vân thành khối thống nhất giúp nhau cùng phát triển tích cực quảng bá, tiếp thị sản phẩm trên thị trường nhằm đảm bảo chỗ đứng vững chắc cho sản phẩm của địa phương.

- Ngành nghề bánh đa nem, mỳ, bánh đa nướng... tuyên truyền nhân dân liên doanh, liên kết và đăng ký thương hiệu sản phẩm để thị trường ghi nhận nhằm phát huy tối đa thế mạnh của địa phương với thị trường trong khu vực.

- Làm tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn, giải quyết kịp thời các vi phạm tranh chấp đất đai, tập trung cao công tác thu ngân sách trên địa bàn.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; thực hiện kịp thời và đồng bộ các chính sách đảm bảo an sinh xã hội.

- Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, sự gia tăng của tội phạm phân đấu không có trọng án và không có tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

- Tập trung có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và sự điều hành của chính quyền địa phương, tổ chức sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo phát huy năng lực để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp

Tập trung chỉ đạo khuyến khích vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở các lớp tập huấn về kỹ thuật cho nông dân, phát huy hiệu quả các mô hình sản xuất kinh tế hộ trên địa bàn; chủ động phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2.2. Tập trung chỉ đạo phát triển ngành nghề truyền thống của địa phương

Tăng cường phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ làng nghề, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, có chính sách hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; huy động mọi nguồn lực, khai thác triệt để những lợi thế của địa phương để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và phát triển thương hiệu làng nghề truyền thống.

2.3. Công tác tài chính

Tăng cường quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn, kết hợp chặt chẽ việc huy động các nguồn đầu tư trên địa bàn để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng phục vụ có hiệu quả đời sống của nhân dân, thực hiện tốt Luật Ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí góp phần bảo đảm chi thường xuyên cho hoạt động của Đảng, chính quyền, công tác an ninh quốc phòng và đầu tư phát triển. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và thu ngân sách nhà nước năm 2024.

2.4. Công tác tài nguyên, môi trường

- Làm tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn, giải quyết kịp thời các vi phạm tranh chấp đất đai; Tuyên truyền nhân dân ra làm thủ tục cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất ở và đất nông nghiệp. Thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất khu vực giãn dân đã quy hoạch.

- Công tác môi trường: Chỉ đạo tổ VSMT ở các thôn hoạt động thường xuyên tuyên, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất; Tiếp tục tuyên truyền các hộ dân trong việc xây dựng hầm bioga nhằm làm giảm chất thải trong chăn nuôi .

2.5. Công tác xây dựng, giao thông thủy lợi

* Về xây dựng: Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên và vốn của địa phương thi công các công trình phúc lợi trên địa bàn cụ thể: Đầu tư xây dựng trường THCS, cải tạo bê tông xi măng công trình Đường ngõ ra trường Mầm non xã Vân Hà.

* Về giao thông: Chỉ đạo cán bộ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các hộ kinh doanh lấn chiếm lòng, lề đường và các hộ xây dựng công

trình phải đảm bảo tránh làm cản trở gây mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Có kế hoạch nâng cấp trùng tu đường giao thông liên thôn nhằm phục vụ nhu cầu đi lại và sản xuất của nhân dân địa phương.

* Về thủy lợi nội đồng: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm bơm, chỉ đạo thôn nông nghiệp tích cực nạo vét kênh mương nội đồng, tu sửa các trạm bơm, thường xuyên tu sửa kè, cống, khơi thông dòng chảy, chủ động kế hoạch bơm nước mùa khô để đảm bảo phục vụ cho sản xuất, chủ động làm tốt công tác phòng chống lụt, bão.

2.6. Công tác Văn hóa - Xã hội

- Công tác giáo dục: Quan tâm đến sự nghiệp giáo dục để nâng cao chất lượng giáo viên và học sinh, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục bằng nhiều nguồn vốn, từng bước xây dựng khuôn viên và các phòng chức năng để đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

- Công tác văn hóa thông tin: Tích cực đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, phấn đấu 3/3 thôn đạt “Làng văn hóa” cấp huyện, 94% trở lên hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, giữ vững phong trào văn hóa văn nghệ TDTT ở các; tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước trong năm; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số việc khác. Duy trì thường xuyên hoạt động của đài truyền thanh từ xã đến thôn, đổi mới, nâng cao chất lượng các buổi phát thanh, các tin bài phục vụ tốt cho các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Công tác y tế, dân số: Làm tốt công tác khám và điều trị bệnh cho nhân dân, chủ động công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn đặc biệt quan tâm sát sao trong công tác phòng chống dịch bệnh Covide-19; quan tâm chăm lo bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em; thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng, hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch trong năm, đảm bảo giữ vững các tiêu chí quốc gia về y tế, đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- Công tác chính sách xã hội: Thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của các gia đình, đối tượng chính sách xã hội, hướng ứng phong trào các cuộc vận động quỹ vì người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ đôn on đáp nghĩa, đồng bào lụt bão, hải đảo trường xa ... Tổ chức trang trọng thiết thực ngày TBLS, tạo điều kiện để các hộ nghèo được vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

2.7. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, trong đó tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt

động của bộ phận “một cửa, một cửa liên thông hiện đại ” thực hiện tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động, tăng cường trách nhiệm thực hiện tốt 100% các thủ tục giải quyết tại bộ phận một cửa theo quy định.

2.8. Về công tác nội chính

- Công tác điều hành, xây dựng chính quyền: Tập trung chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện tốt vai trò nhiệm vụ được giao, kịp thời giải quyết dứt điểm đơn thư không để kéo dài, không để phát sinh điểm nóng ảnh hưởng. Đồng thời quản lý, điều hành tốt công việc, nhiệm vụ theo quy chế làm việc của UBND xã.

2.9. Công tác an ninh

- Công tác an ninh: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, chương trình toàn dân phòng chống tội phạm; Làm tốt công tác chuyên môn, phân loại và giải quyết tốt các vụ việc xảy ra. Duy trì tốt công tác trực ban, tăng cường công tác tuần tra đêm, kết hợp việc giải tỏa hành lang an toàn giao thông. Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể và các thôn trên địa bàn đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa phương.

- Công tác quân sự: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy, trực phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn; Phối hợp chặt chẽ với Công an nắm chắc tình hình bảo đảm an toàn tuyệt đối; Kiện toàn bổ sung đúng, đủ thành phần, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng giáo dục quốc phòng – an ninh.

2.10. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo

- Tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp dân hàng tuần, tháng, nâng cao chất lượng xử lý phân loại đơn khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; tập trung giải quyết triệt để các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc phức tạp; tổ chức đơn đốc thực hiện các kết luận, quyết định có hiệu lực trên địa bàn.

- Tiếp nhận, phân loại và xử lý cụ thể chi tiết, hướng dẫn người dân kiến nghị theo đúng thẩm quyền, đồng thời chỉ đạo các ngành liên quan tập trung giải quyết dứt điểm, không để tình trạng công dân khiếu kiện vượt cấp hoặc kéo dài./.

(Kèm theo chỉ tiêu kế hoạch thực hiện năm 2024)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV, Nghị quyết HĐND xã tại kỳ họp thứ 9 và nội dung kế hoạch này, cán bộ, công chức xã, ban quản lý các thôn và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện. Hàng tháng, hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch này và dự kiến các giải pháp thực hiện hàng tháng, hàng quý gửi về UBND xã thông qua công chức Văn phòng – Thống kê xã.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân, ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tổ chức giám sát, tuyên truyền vận động nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Giao cho công chức Văn phòng - Thống kê xã phối hợp cùng công chức Tài chính - Kế toán xã tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch này và báo cáo Chủ tịch UBND xã; phòng Tài chính- Kế hoạch và UBND huyện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2024 của UBND xã Vân Hà./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (bc);
- Phòng TC-KH (bc);
- TT Đảng uỷ, HĐND xã;
- Chủ tịch, phó Chủ tịch xã;
- UB MTTQ xã và các đoàn thể;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VÂN HÀ**

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2024 của UBND xã Vân Hà)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả năm 2023	Huyện giao	HĐND xã giao
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tăng trưởng về giá trị sản xuất		172,3		174
	- Giá trị công nghiệp TTCN - XD	Tỷ đồng	102		104
	- Giá trị sản xuất nông nghiệp		31,6		31.8
	- Giá trị sản xuất dịch vụ		38,7		38.2
2	Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế (theo hướng tích cực, trong đó: CN-TTCN&XD, TM-DV tăng; NN-TS giảm so với KH);				
	- Công nghiệp - TTCN và XD	%	59,18		59,77
	- Nông nghiệp - Thủy sản:	%	18,34		18,27
	- Thương mại - Dịch vụ:	%	22,46		21,95
	+ Số máy trảng	máy	310		375
	+ Số hộ làm bánh đa	hộ	105		130
	+ Số hộ nấu rượu	hộ	260		140
	+ số hộ thương mại dịch vụ	hộ	355		360
	+ Số hộ Vận tải	hộ	20		20
3	Sản xuất nông nghiệp				
	- Diện tích lúa vụ chiêm xuân	Ha	115	120	120
	+ Năng suất	Tạ/ha	59,5	58,5	59
	+ Sản lượng	Tấn	684,2	702	708
	- Diện tích lúa vụ Mùa	Ha		60	60
	+ Năng suất	Tạ/ha		56	56
	+ Sản lượng	Tấn		336	336
4	Chăn nuôi				
	Tổng đàn trâu	Con	21	10	10
	Tổng đàn bò	Con	185	130	130
	Tổng đàn lợn	Con	1500	1.250	1.250
	Tổng đàn gia cầm	Con	31150	18.00	18.00
	Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	645	600	600
5	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu ĐG QSD đất)	Tr đồng	631,8	758	758

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả năm 2023	Huyện giao	HĐND xã giao
6	Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất	Tr đồng			
7	Dự án phải thực hiện quyết toán	C. trình	6	2	2
8	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở	Giấy	200	286	286
	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp	Giấy	100	300	300
II	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG- XÃ HỘI				
1	Giáo dục, đào tạo				
	- Quy mô trường	Trường	3	3	3
	- Quy mô lớp	Lớp	49	49	49
	+ THCS	Lớp	12	12	12
	+ Tiểu học	Lớp	23	23	23
	+ Mầm Non	Lớp	14	14	14
	Số học sinh	Học sinh	1,560	1,560	1,560
	+ THCS	Học sinh	427	427	427
	+ Tiểu học	Học sinh	735	735	735
	+ Mầm Non	Học sinh	398	398	398
	Phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi	%	100	100	100
	Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3	%	100	100	100
	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	%	100	100	100
	Số trường đạt chuẩn quốc gia (duy trì)	Trường	2	2	2
	Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học	%	100	100	100
	Tỷ lệ trường thực hiện chương trình thể dục thể thao nội khóa theo quy định của Bộ Giáo dục	%	100	100	100
2	Y tế				
	Dân số trung bình	người	8867	8871	8871
	Mức giảm tỷ lệ sinh	%o	-0.58	-0.04	-0.04
	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%o	7	1,03	1,03
	Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	Đạt Chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt Chuẩn	Đạt Chuẩn
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng(thể nhẹ cân)	%o	9	8,28	8,28
	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	100	100	100
3	Lao động việc làm				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả năm 2023	Huyện giao	HĐND xã giao
	Lao động trong độ tuổi	Người	5,368	5370	5370
	Lao động có việc làm thường xuyên	Người	5,347	5349	5349
	Tỉ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị	%	79	79	79
	Lao động tạo việc làm mới	Người	170	170	170
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	77	80	80
	Trong đó Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ	%	36	37	37
	Xuất khẩu lao động	Người	4	3	3
	Số người tham gia BHXH TN tăng mới	Người	58	55	55
	Số người tham gia BHXH TN duy trì năm 2024	Người	251	220	220
4	An sinh xã hội				
	Số hộ thoát nghèo	Hộ	4	2	2
	Số hộ nghèo	Hộ	26	24	24
	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,08	1	1
	Xã đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Đạt		Đạt	Đạt
5	Văn hóa				
	Xã đạt chuẩn văn hóa NT mới	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn
	Hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa	hộ	2161	2.232	2.256
	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa	%	92	93	94
	Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	100	100	100
6	Chỉ tiêu môi trường				
	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	93	95	97
	Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh	%	100	100	100
	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	98	98	98
7	An toàn thực phẩm				
	Rau an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap (%)	%		61	
	Tỷ lệ diện tích sản xuất thâm canh rau quả theo tiêu chuẩn VietGap	%		44	
	Tỷ lệ diện tích sản xuất thâm canh thủy sản theo tiêu chuẩn VietGap	%		60	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả năm 2023	Huyện giao	HĐND xã giao
	Tỷ lệ tổng đàn chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGap	%		45	
	Tỷ lệ tổng đàn chăn nuôi gia cầm theo tiêu chuẩn VietGap	%		45	
8	Giữ vững xã đạt chuẩn văn hóa NTM năm 2024	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9	Tỷ lệ giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền	%	>90	>90	>90